

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ CẨM PHẢ
TỈNH QUẢNG N**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 37/2021/HS-ST
Ngày: 07/4/2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ CẨM PHẢ, TỈNH QUẢNG N**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Trương Thị Gái;
Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Văn Hạ và bà Lê Thị Thanh Thủy;
- Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Lê Thị Thanh Thảo;
- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cẩm P tham gia phiên tòa:
Ông Khúc Văn Lâm – Kiểm sát viên.

Trong ngày 07 tháng 4 năm 2021, tại Tòa án nhân dân thành phố Cẩm P xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 15/2021/TLST-HS ngày 08 tháng 02 năm 2021, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 31 /2021/QĐXXST-HS ngày 23/3/2021 đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: **Mai Thị T**; Tên gọi khác: Không;
Sinh ngày: 01/4/1999 tại thành phố Cẩm P, tỉnh Quảng N.
Nơi ĐKKTT: Tổ 11, khu 1B, phường Cẩm Phú, thành phố Cẩm P, tỉnh Quảng N. Trình độ văn hóa: Lớp 12/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Giới tính: Nữ; Con ông: Mai Thanh Hồng; Con bà: Phạm Thị Hồng; Chồng: Nguyễn Thế Anh; Có 01 con sinh năm 2019; Tiền án, tiền sự: Không.
Bị cáo bị bắt quả tang ngày 03/11/2020, tạm giữ đến ngày 12/11/2020 được thay thế biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú”; Có mặt.

2. **Trần Thanh L**; Tên gọi khác: Không;
Sinh ngày: 04/3/2000 tại thành phố Cẩm P, tỉnh Quảng N.
Nơi ĐKKTT: Tổ 6, khu Đông Sơn, phường Cẩm Sơn, thành phố Cẩm P, tỉnh Quảng N. Trình độ văn hóa: Lớp 09/12; Nghề nghiệp: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Giới tính: Nam; Con ông: Trần Văn Bội; Con bà: Phạm Thị Sáu; Vợ con: Chưa có;
Tiền án, tiền sự: Không.
Bị cáo bị bắt giữ trong trường hợp khẩn cấp ngày 04/11/2020, hiện tạm giam tại trại tạm giam Công an tỉnh Quảng N”; Có mặt.

* *Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án:* Bà: Phạm Thị Hồng; sinh năm: 1977; Địa chỉ: Tổ 11, khu 1B, phường Cẩm Phú, thành phố Cẩm P, tỉnh Quảng N; Có mặt.

* *Người làm chứng:* 1. Anh Tô Hiền Trọng, sinh năm: 2003; Địa chỉ: Tổ 108, khu 8B, phường Cẩm Phú, thành phố Cẩm P, Quảng N; Vắng mặt.

2. Anh Hoàng Văn Thắng, sinh năm: 1988; Địa chỉ: Tổ 2, khu Minh Tiến A, phường Cẩm Bình, thành phố Cẩm P, Quảng N; Vắng mặt.

3. Ông Trịnh Văn Hải, sinh năm: 1974; Địa chỉ: Tổ 3, khu 7, phường Cẩm Thành, thành phố Cẩm P, Quảng N; Vắng mặt.

* *Người chứng kiến*: Ông Tô Văn Sang; sinh năm: 1967; Địa chỉ: Tổ 108, khu 8B, phường Cẩm Phú, thành phố Cẩm P, Quảng N; Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 18 giờ 30 phút, ngày 03/11/2020 tại tổ 24, khu 2B, phường Cẩm Phú, thành phố Cẩm P, Quảng N, Đội Điều tra tội phạm về ma túy phối hợp với Công an phường Cẩm Phú, phát hiện bắt quả tang Mai Thị T có hành vi bán trái phép chất ma túy cho Tô Hiền Trọng và Trần Văn Thắng;

Vật chứng T giữ gồm: Trên tay P của T đang cầm 01 túi nilon màu vàng để trong cốp xe đang mở, kiểm tra trong túi nilon có 30 túi nilon, kích thước (6x4)cm bên trong đều chứa thực vật khô, T khai nhận đó là ma túy cần sa; số tiền 100.000 đồng T khai là tiền bán ma túy cần sa cho Trọng; 10 vỏ túi nilon kích thước (6x4) cm bên trong không chứa gì; Trên tay trái T đang cầm 01 Điện thoại Iphone màu trắng; Trong túi quần bên P phía sau của T01 Điện thoại Redmi màu xanh; T giữ 01 xe máy Yamaha Sirius, biển số 14U1-402.79; T giữ trên tay P của Trọng đang cầm 01 túi nilon kích thước (6x4)cm bên trong chứa thực vật khô, Trọng khai nhận đó là ma túy cần sa vừa mua của T với giá 100.000 đồng.

Tại bản kết luận giám định số 1524/KLGD ngày 06/11/2020 của Phòng Kỹ Tật hình sự Công an tỉnh Quảng N và Bản kết luận giám định số: 7938/C09 –TT2 ngày 11/11/2020 của Viện khoa học hình sự Bộ Công an kết luận: Trong 31 túi nilon chứa mẫu thực vật khô, cắt vụn T giữ của T đều có chất MDMA-4en-PINACA. MDMA-4en-PINACA có tác dụng gây ảo giác tương tự hoạt chất Delta9-tetrahydrocannabinol có trong cần sa, hiện không nằm trong danh mục các chất ma túy và tiền chất do chính phủ ban hành.

Ngày 04/11/2020 Trần Thanh L bị giữ trong trường hợp khẩn cấp, T giữ của L số tiền 671.000 đồng. Tiến hành khám xét khẩn cấp chỗ ở, đồ vật đối với L T giữ: Tại giường ngủ của L 01 túi nilon kích thước (11,2x7) cm bên trong có 43 vỏ túi nilon kích thước (4x6)cm và 01 túi nilon kích thước (11,2x7) cm bên trong có 12 túi nilon kích thước (4x6)cm; Trong tủ nhựa kê dọc hành lang đối diện giường ngủ của L 36 vỏ túi nilon kích thước (4x6) cm, Tại kệ tivi phòng khách 01 Điện thoại Nokia màu xanh.

Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa các bị cáo Mai Thị T, Trần Thanh L đều khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình;

Bị cáo Mai Thị T khai nhận là bạn xã hội với Trần Thanh L, do biết L sử dụng ma túy cần sa nên vào khoảng giữa tháng 10 năm 2020 bị cáo rủ L góp tiền mua ma túy cần sa để bán kiếm lời, bị cáo T góp 1.500.000 đồng, còn L góp 500.000 đồng, sau đó bị cáo T lên mạng xã hội Facebook (không nhớ tên tài khoản) đặt mua 2.000.000 đồng ma túy cần sa và gửi địa chỉ nhận hàng theo số

điện thoại của L. Chiều ngày 19/10/2020 nhận được hộp bưu phẩm bên trong chứa ma túy cần sa từ Trần Thanh L đưa, bị cáo Tmang về chia vào 95 túi nilon rồi giao lại cho L; Bị cáo Tkhông thỏa Tận ăn chia cụ thể với L nhưng cho L vừa bán vừa sử dụng. Đến khoảng 18 giờ 30 phút ngày 03/11/2020 Trọng nhắn tin hỏi bị cáo mua 01 túi ma túy cần sa, bị cáo đồng ý và hẹn Trọng đến công trường Lý Tự Trọng, đồng thời bị cáo lấy 31 túi ma túy cần sa từ chỗ L, tại điểm hẹn khi bị cáo đang bán 01 túi ma túy cần sa giá 100.000đồng cho Trọng thì bị Công an bắt quả tang;

Ngoài ra trước đó khoảng 11 giờ 20 phút, ngày 03/11/2020 Trọng liên hệ mua ma túy cần sa, tại khu vực ngã 3 gần chợ cọc 6, phường Cẩm Phú bị cáo đã bán cho Trọng 01 túi ma túy cần sa được 100.000 đồng bị cáo đã ăn tiêu hết;

Bị cáo Trần Thanh L khai nhận sử dụng ma túy cần sa từ tháng 9/2019, bị cáo và Mai Thị Tlà bạn xã hội và được Trủ góp tiền mua ma túy cần sa bán kiếm lời, bị cáo góp 500.000 đồng đưa cho Tđể đặt mua ma túy qua mạng xã hội Pacebook và lấy số điện thoại, địa chỉ của bị cáo để nhận hàng, sau khi bị cáo Tchia và đóng vào các túi nhỏ Tgiao lại cho bị cáo 95 túi cần sa để vừa sử dụng vừa bán, bị cáo đã 02 lần bán cần sa cho Trọng, lần 01 vào khoảng cuối tháng 10/2020 khi L đang ở nhà thì Trọng đến hỏi mua ma túy cần sa, L đã bán cho Trọng 01 túi ma túy cần sa với giá 100.000 đồng; một ngày vào đầu tháng 11/2020 khoảng 11 giờ tại khu vực gần đường tàu hỏa phía trước nhà, L đã bán cho Trọng 01 túi ma túy cần sa với giá 100.000 đồng; số cần sa mà Tvà L mua về bán kiếm lời là thực vật khô, bị cáo không nhớ bản thân đã sử dụng bao nhiêu túi, số tiền bán cần sa được 2.500.000 đồng và 31 gói cần sa còn lại bị cáo đã giao lại cho bị cáo T;

Người làm chứng anh Tô Hiền Trọng khai nhận: Khoảng 18 giờ ngày 03/11/2020 Tôi và Thắng là bạn xã hội hẹn nhau đến ngã 3 cọc 6 phường Cẩm Phú để góp tiền mua ma túy cần sa để cùng sử dụng, sau đó tôi nhắn tin qua mạng xã hội Pacebook để hỏi Tmua 01 túi ma túy cần sa và hẹn đến khu vực trường cấp 2 Lý Tự Trọng Tộc phường Cẩm Phú để giao dịch, gặp Thắng chúng tôi mỗi người góp 50.000 đồng được số tiền 100.000 đồng do tôi cầm, sau đó cả hai đi bộ xuống khu trường Lý Tự Trọng chờ một lúc thì Tđi xe máy đến, tôi hỏi Tmua 01 túi ma túy cần sa thì Tmở cốp xe máy lấy trong túi nilon màu vàng ra 01 túi ma túy cần sa đưa cho tôi, tôi nhận túi ma túy rồi đưa cho T100.000 đồng, Tđưa tiền vào túi nilon màu vàng để trong cốp xe thì Công an phát hiện. Ngoài ra Trọng còn khai trước đó đã 02 lần, mỗi lần mua 01 túi ma túy cần sa với giá 100.000 đồng của L và trưa ngày 03/11/2020 Trọng mua của T01 túi ma túy cần sa giá 100.000 đồng đều để sử dụng;

Anh Hoàng Văn Thắng khai nhận: Khoảng 18 giờ ngày 03/11/2020 Tôi và Trọng là bạn xã hội hẹn nhau đến ngã 3 cọc 6 phường Cẩm Phú để góp tiền mua ma túy cần sa sử dụng, tôi và Trọng mỗi người góp 50.000 đồng, được số tiền 100.000 đồng do Trọng cầm, sau đó tôi và Trọng đi đến khu vực công trường Lý Tự Trọng Tộc phường Cẩm Phú được khoảng 10 phút thì một người phụ nữ (sau này biết tên là Mai Thị T) điều khiển xe máy đi đến, Trọng đi đến hỏi Tmua 01 túi ma túy cần sa thì Tmở cốp xe máy rồi lấy từ trong túi nilon màu

vàng ra 01 túi ma túy cần sa đưa cho Trọng, Trọng cầm túi ma túy đưa rồi đưa cho T100.000 đồng, Nhận tiền cho vào túi nilon màu vàng để trong cốp xe thì bị công an bắt quả tang;

Ông Trịnh Văn Hải có lời khai: Khoảng 18 giờ 30 phút ngày 03/11/2020 tại khu vực cổng trường cấp 2, Lý Tự Trọng Tộc phường Cẩm Phú được thấy Công an bắt giữ một người con gái và hai thanh niên, Công an Giữ trên tay người khai tên Mai Thị Đăng cầm 01 túi nilon màu vàng để trong cốp xe đang mở, kiểm tra túi nilon bên trong có 30 túi nilon bên trong các túi đều có thực vật khô, Tkhai nhận đó là ma túy cần sa, số tiền 100.000 đồng Tkhai nhận là tiền bán 01 túi ma túy Cần sa cho Tô Hiền Trọng; 10 vỏ nilon bên trong không chứa gì, Trên tay trái của Đăng cầm 01 Điện thoại Iphone , Tại túi quần sau bên Pi Đăng mặc 01 Điện thoại Redmi; Tcủ T01 xe mô tô Yamaha Sirius, biển số 14C1- 402.79; Công an Tcủ Tô Hiền Trọng 01 túi nilon bên trong có thực vật khô, Trọng khai đó là ma túy cần sa Trọng vừa mua của Tvới giá 100.000 đồng.

Bản Cáo trạng số: 22/CT-VKS-CP ngày 05/02/2021 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cẩm P truy tố các bị cáo Mai Thị T, Trần Thanh L về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo Khoản 1 Điều 251 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cẩm P giữ nguyên quan điểm truy tố như nội dung bản Cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng: Khoản 1 Điều 251, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 17, Điều 58 Bộ luật hình sự. Phạt Mai Thị T từ 27 đến 30 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án (được trừ đi thời gian giam giữ từ ngày 03/11/2020 đến 12/11/2020);

Phạt Trần Thanh L từ 24 đến 27 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị bắt 04/11/2020; Không phạt bổ sung đối với các bị cáo.

Đề nghị áp dụng: Điểm a,b khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; Điểm a,b,c khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự: Tịch Ttiêu hủy số thực vật khô thái nhỏ trong niêm phong số 7938/KLGĐ; Tịch Tsung ngân sách nhà nước số tiền 100.000 đồng do bị cáo Tphạm pháp mà có; Đối với 10 vỏ túi nilon kích thước (6x4) cm Tcủ bị cáo T; 01 túi nilon kích thước (11,2x7) cm bên trong có 43 vỏ túi nilon kích thước (4x6)cm; 01 túi nilon kích thước (11,2x7)cm bên trong có 12 túi nilon kích thước (4x6)cm và 36 vỏ túi nilon kích thước (4x6) cm Tkhí khám xét nơi ở của Trần Thanh L đều không có giá trị sử dụng nên tịch Ttiêu hủy.

Đối với 01 Điện thoại Iphone màu trắng, 01 xe máy Yamaha Sirius, biển số 14U1-402.79 Giữ là tài sản của bị cáo Tvà 01 Điện thoại di động nhãn hiệu Nokia Tcủ bị cáo L, các bị cáo đã sử dụng làm phương tiện phạm tội nên tịch Tsung ngân sách nhà nước;

Số tiền 671.000 đồng Giữ của Trần Thanh L không có căn cứ chứng minh có liên quan đến việc phạm pháp nên trả lại bị cáo L;

Bị cáo Trần Thanh L khai bán ma túy cần sa được số tiền 2.500.000đ đã giao cho bị cáo T, bị cáo Mai thị Tkhai nhận bán ma túy cần sa được số tiền

100.000 đồng, các khoản tiền này bị cáo Tđã ăn tiêu hết nên buộc Pi nộp lại sung ngân sách nhà nước.

Đối với 01 Điện thoại Redmi qua điều tra xác định là của bà Phạm Thị Hồng cơ quan điều tra đã trả lại bà Hồng nên không đề cập.

Tại phiên tòa các bị cáo Mai Thị T, Trần Thanh L đều khai nhận tội và xin giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố Cẩm P, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cẩm P, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của các bị cáo: Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo Mai Thị T, Trần Thành L đều đã khai nhận: Tháng 10 năm 2020 bị cáo Mai Thị Trữ Trần Thanh L góp số tiền 2.000.000 đồng (Tgóp 1.500.000 đồng, L góp 500.000 đồng) để mua ma túy cần sa bán kiếm lời; khi mua được 01 hộp thực vật khô nghĩ đó là ma túy cần sa bị cáo Tchia ra 95 túi. Trong thời gian từ cuối tháng 10/2020 đầu tháng 11/2020 tại khu vực phường Cẩm Phú, thành phố Cẩm P Trần Thanh L đã hai lần, mỗi lần bán 01 túi với giá 100.000 đồng cho Tô Hiền Trọng; Khoảng 11 giờ 20 phút ngày 03/11/2020 tại khu vực ngã 3 cọc 6 Tộc phường Cẩm Phú, thành phố Cẩm P bị cáo Mai Thị Tđã bán 01 túi giá 100.000 đồng cho Tô Hiền Trọng để Trọng sử dụng, đến 18 giờ 30 phút cùng ngày tại tổ 24, khu 2B, phường Cẩm Phú, thành phố Cẩm P Mai Thị Tđang bán 01 túi giá 100.000 đồng cho Tô Hiền Trọng thì bị Công an phát hiện.

Lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với kết luận giám định số: 1524/KLGD ngày 06/11/2020 của Phòng Kỹ Tật hình sự Công an tỉnh Quảng N; Bản kết luận giám định số: 7938/C09 –TT2 ngày 11/11/2020 của Viện khoa học hình sự Bộ Công an; phù hợp với lời khai người làm chứng anh Tô Hiền Trọng, anh Hoàng Văn Thắng, ông Trịnh Văn Hải, lời khai người chứng kiến ông Tô Văn Sang, phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang đối với Mai Thị T, phù hợp với biên bản khám xét tại nơi ở đối với Trần Thanh L và vật chứng Tgiữ cùng nhiều tài liệu, chứng cứ khác.

Như vậy: Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa có đủ căn cứ kết luận: Tháng 10/2020 bị cáo Mai Thị Trữ Trần Thanh L góp số tiền 2.000.000 đồng (Tgóp 1.500.000 đồng, L góp 500.000 đồng) để mua ma túy cần sa bán kiếm lời; khi mua được 01 hộp thực vật khô nghĩ đó là ma túy cần sa bị cáo Tchia ra 95 túi. Trong thời gian từ cuối tháng 10/2020 đầu tháng 11/2020 tại khu vực phường Cẩm Phú, thành phố Cẩm

P Trần Thanh L đã hai lần, mỗi lần bán 01 túi với giá 100.000 đồng cho Tô Hiền Trọng; Khoảng 11 giờ 20 phút ngày 03/11/2020 tại khu vực ngã 3 cọc 6 Tộc phường Cẩm Phú, thành phố Cẩm P bị cáo Mai Thị Tđã bán 01 túi giá 100.000 đồng cho Tô Hiền Trọng để Trọng sử dụng, đến 18 giờ 30 phút cùng ngày tại tổ 24, khu 2B, phường Cẩm Phú, thành phố Cẩm P Mai Thị Tđang bán 01 túi giá 100.000 đồng cho Tô Hiền Trọng và Trần Văn Thắng thì bị Công an phát hiện. Vậy có đủ căn cứ kết luận bị cáo Mai Thị Tvà Trần Thanh L đã có hành vi bán trái phép chất ma túy cho người khác;

Căn cứ kết luận giám định số 1524/KLGD ngày 06/11/2020 của Phòng Kỹ Tật hình sự Công an tỉnh Quảng N; Bản kết luận giám định số: 7938/C09 – TT2 ngày 11/11/2020 của Viện khoa học hình sự Bộ Công an kết luận: 31 túi nilon chứa mẫu thực vật khô, cắt vụn Tgiữ của bị cáo Tđều có chất MDMB-4en-PINACA; MDMB-4en-PINACA có tác dụng gây ảo giác tương tự hoạt chất Delta9-tetrahydrocannabinol có trong cần sa, hiện không nằm trong danh mục các chất ma túy và tiền chất do chính phủ ban hành;

Căn cứ mục 1.4 Thông tư số 17/2007 ngày 24/12/2007 và theo điểm 2 Điều 1 Thông tư số 08/2015 ngày 14/11/2015 ghi” *Nếu chất ma túy được giám định không Pi là chất ma túy hoặc không Pi là tiền chất dùng vào việc sản xuất trái phép chất ma túy, nhưng người thực hiện hành vi ý thức rằng chất đó là chất ma túy hoặc chất đó là tiền chất dùng vào việc sản xuất trái phép chất ma túy thì tùy hành vi cụ thể mà truy cứu trách nhiệm hình sự người đó theo tội danh quy định tại khoản 1 của điều luật tương ứng đối với các tội về ma túy*”;

Như vậy việc truy tố đối với các bị cáo như nội dung bản Cáo trạng số: 22 /CT – VKSCP ngày 05/02/2021 là hoàn toàn có căn cứ, đúng người đúng tội, với các tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng và mức hình phạt do đại diện Viện kiểm sát đề nghị áp dụng đối với bị cáo là phù hợp theo quy định.

Hành vi của các bị cáo Mai Thị Tvà Trần Thanh L thực hiện là nguy hiểm cho xã hội, gây mất trật tự trị an tại địa phương; đây là vụ án đồng phạm nhưng giản đơn với bị cáo Mai Thị Tlà người không sử dụng chất ma túy nhưng là kẻ khởi xướng, là người rủ rê L cùng góp tiền mua ma túy để bán kiếm lời, còn L là đồng phạm tích cực cùng tham gia thực hiện hành vi phạm tội, khi Tđặt mua ma túy cần sa qua mạng xã hội Facebook và nhận hàng qua số điện thoại của L thì L là người nhận hàng rồi giao lại cho T, bị cáo Tlà người trực tiếp chia và đóng gói thành nhiều túi nhỏ, nghĩ là ma túy cần sa bị cáo Tgiao cho L vừa sử dụng vừa bán, L đã sử dụng và đã 02 lần, mỗi lần bán 01túi nhỏ cho Trọng, đến ngày 03.11/2020 khi Tnhận lại các gói nhỏ nghĩ là ma túy cần sa từ L, Tđang bán cho Trọng thì bị Công an phát hiện, ngoài ra trưa ngày 03/11/2020 bị cáo Tcũng đã bán 01 túi cho Trọng với giá 100.000 đồng; Trong vụ án này bị cáo Tvới vai trò chính và L với vai trò thứ yếu, hình phạt đối với bị cáo L thấp hơn so với bị cáo Tlà thỏa đáng; hành vi các bị cáo thực hiện cần xử lý nghiêm.

Song cũng cần xét: Tại phiên tòa bị cáo đã khai nhận thành khẩn hành vi phạm tội của mình nên xem xét giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho các bị cáo theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[3] Hình phạt bổ sung: Các bị cáo không có nghề nghiệp, không có Tnhập ổn định nên không áp dụng phạt bổ sung đối với bị cáo.

[4] Về vật chứng vụ án: Đối với 30 túi nilon T của bị cáo T và 01 túi nilon T của Tô Hiền Trọng bên trong đều chứa thực vật khô, sau giám định cơ quan giám định hoàn lại do không có giá trị sử dụng nên tịch T tiêu hủy;

Số tiền 100.000 đồng T của bị cáo T là tiền do phạm pháp mà có nên tịch Tsung ngân sách nhà nước;

10 Vỏ túi nilon kích thước (6x4) cm T của bị cáo T; 01 Túi nilon kích thước (11,2x7) cm trong có 43 vỏ túi nilon kích thước (4x6)cm; 01 Túi nilon kích thước (11,2x7) cm trong có 12 túi nilon kích thước (4x6)cm; 36 Vỏ túi nilon kích thước (4x6) cm T khi khám xét nơi ở của Trần Thanh L đều không có giá trị sử dụng nên tịch T tiêu hủy theo quy định.

Đối với 01 Điện thoại Iphone , 01 xe máy Yamaha Sirius, biển số 14U1-402.79 T của bị cáo T; 01 Điện thoại Nokia T của bị cáo L do các bị cáo sử dụng làm phương tiện phạm tội nên tịch Tsung ngân sách nhà nước;

Đối với số tiền 671.000 đồng T giữ của Trần Thanh L do không có căn cứ chứng minh có liên quan đến việc phạm pháp nên trả lại bị cáo L;

Đối với 01 Điện thoại Redmi; qua điều tra xác định là của bà Phạm Thị Hồng cơ quan điều tra đã trả lại bà Hồng nên không đề cập.

Bị cáo Trần Thanh L khai bán ma túy cần sa được số tiền 2.500.000 đồng, bị cáo Mai Thị T bán ma túy cần sa vào trưa ngày 03/11/2020 được số tiền 100.000 đồng, số tiền này bị cáo T đã ăn tiêu hết, nay truy T thuộc bị cáo Mai Thị TPi nộp lại số tiền 2.600.000 đồng sung ngân sách nhà nước.

[5] Quá trình điều tra do không rõ lai lịch địa chỉ người bán ma túy cho Mai Thị T nên không đề cập xử lý; Đối với Tô Hiền Trọng và Trần Văn Thắng đã bị xử phạt hành chính nên không đề cập;

[6] Về án phí: Các bị cáo phải nộp án phí theo quy định.

Từ các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ: Khoản 1 Điều 251, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 17, Điều 58 Bộ luật hình sự đối với cả hai bị cáo;

Tuyên bố: Các bị cáo Mai Thị T, Trần Thanh L phạm tội: “Mua bán trái phép chất ma túy”.

Xử phạt: Mai Thị T 30 (ba mươi) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị bắt thi hành án (được trừ đi thời hạn tạm giữ từ ngày 03/11/2020 đến ngày 12/11/2020); Tiếp tục áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú đối với bị cáo Mai Thị T cho đến khi bị bắt thi hành án.

Xử phạt: Trần Thanh L 27 (hai mươi bảy) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị bắt 04/11/2020.

Căn cứ: Điểm a,b khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; Điểm a,b,c khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự;

Tuyên: Tịch T tiêu hủy số vật chứng còn lại trong niêm phong số 7938; 10 Vỏ túi nilon kích thước (6x4)cm; 01 Túi nilon kích thước (11,2x7) cm bên trong có 43 vỏ túi nilon kích thước (4x6)cm; 01 Túi nilon kích thước (11,2x7) cm bên trong có 12 túi nilon kích thước (4x6)cm; 36 Vỏ túi nilon kích thước (4x6) cm;

Tịch Tsung ngân sách nhà nước: Số tiền 100.000 đồng (một trăm nghìn đồng); 01 Điện thoại di động nhãn hiệu Iphone màu trắng, model A1522, imei:

354392066214381, màn hình bị vỡ nứt, mặt phía sau bị xước, kèm 01 sim; 01 Điện thoại di động nhãn hiệu Nokia, màu xanh đen, model 105, imei: 359589/05/673306/5 kèm 01 sim, 01 pin; điện thoại đều đã cũ, đã qua sử dụng; 01 Xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Sirius, biển số 14U1-402.79 màu đen cam, số khung RLCUE3240 KY233894, số máy E3X9E-636446, tình trạng xe có chìa khóa, không có gương, xe đã qua sử dụng, xe được đăng ký theo giấy đăng ký xe mô tô số 025403 mang tên Mai Thị T;

Trả lại cho bị cáo Trần Thanh L số tiền 671.000đ (sáu trăm bảy mươi một nghìn đồng) đồng;

Truy Thuộc bị cáo Mai Thị TPi nộp lại số tiền 2.600.000đ (hai triệu sáu trăm nghìn đồng) tiền Tlời bất chính sung ngân sách nhà nước; **V**ật chứng được thi hành theo biên bản giao nhận vật chứng, tài sản số: 94/BB-THA ngày 06/4/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Cẩm P.

Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự và Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, buộc các bị cáo Mai Thị T, Trần Thanh L, mỗi bị cáo Pi nộp 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

Căn cứ Điều 331, Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; các bị cáo Mai Thị T, Trần Thanh L, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan bà Phạm Thị Hồng có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Quảng N;
- VKSND tỉnh Quảng N;
- VKSND TP.Cẩm P;
- QCSĐT CA TP.Cẩm P;
- CQTHA HS TP Cẩm P;
- Chi cục THADS TP.Cẩm P;
- Trại tạm giam;
- Bị cáo; người liên quan;
- Lưu HS- VP.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký)

Trương Thị Gái

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Hồng Quảng Nguyễn Thị
Thúy Trương Thị Gái